**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Kính gửi: *Phòng kinh tế phường An Đông*

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: TỪ CHÍ DŨNG

Sinh ngày: 23/07/1983

Giới tính: Nam

Số định danh cá nhân: 079083003621

Điện thoại *(nếu có)*: 0937362714 Thư điện tử *(nếu có)*: ………………….

*Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Nơi ở hiện tại:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………… |

**Đăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:**

**1. Tên hộ kinh doanh:**

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt*(ghi bằng chữ in hoa)*: VỊT QUAY BẮC KINH

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên hộ kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Trụ sở của hộ kinh doanh:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: Thửa đất số 2462, Tờ bản đồ số 1DH, Kp Tây A

Xã/Phường/Đặc khu: phường Đông Hòa

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0937362714 Fax *(nếu có)*:

Thư điện tử *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

Không kinh doanh tại trụ sở (*đánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định*)

**3. Ngành, nghề kinh doanh[[1]](#footnote-1):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành[[2]](#footnote-2)** | **Ngành, nghề kinh doanh chính[[3]](#footnote-3)** |
| 1 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 | X |
| 2 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | 5630 |  |
| 3 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722 |  |
| 4 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) | 5621 |  |

**4. Vốn kinh doanh:**

Tổng số *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*: 100.000.000 VNĐ

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại *(nếu có)*: Thư điện tử *(nếu có)*:

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động[[4]](#footnote-4) *(trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*: …../…../…….

5.3. Tổng số lao động *(dự kiến)*: 2

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 2 phương pháp):*

x

|  |  |
| --- | --- |
| Phương pháp kê khai | Phương pháp khoán |

**6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh:** *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| Cá nhân  x | Các thành viên hộ gia đình |

**7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh[[5]](#footnote-5):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ tên | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Chữ ký |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tôi xin cam kết:

- Bản thân *(trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân đăng ký thành lập)*/Bản thân và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh *(trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập)* đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo quy định;

- Bản thân *(trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân đăng ký thành lập)*/Bản thân và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh *(trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập)* không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân;

- Trụ sở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật (*hộ kinh doanh chỉ cam kết trong trường hợp kinh doanh tại trụ sở*);

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **CHỦ HỘ KINH DOANH**  *(Ký và ghi họ tên)[[6]](#footnote-6)*  TỪ CHÍ DŨNG |

1. - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

   - Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. [↑](#footnote-ref-4)
5. - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

   - Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn. [↑](#footnote-ref-5)
6. Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-6)